

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công – dự toán điều chỉnh
Công trình: Nâng cấp, mở rộng đường qua các di tích văn hóa lịch sử Quốc gia
đặc biệt và các di tích văn hóa lịch sử Quốc gia trên địa bàn huyện Tây Sơn
(Giai đoạn 1)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về
Quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ về
Quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ về
Quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/06/2016 của Bộ Xây dựng
quy định chi tiết và hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án
và thiết kế, dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 3932a/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của Chủ tịch
UBND tỉnh về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Dự án: Nâng cấp, mở rộng
đường qua các di tích văn hóa lịch sử Quốc gia đặc biệt và các di tích văn hóa
lịch sử Quốc gia trên địa bàn huyện Tây Sơn (Giai đoạn 1);

Căn cứ Quyết định số 2071/QĐ-UBND ngày 17/6/2016 của Chủ tịch
UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung dự án đầu tư xây dựng dự án:
Nâng cấp, mở rộng đường qua các di tích văn hóa lịch sử Quốc gia đặc biệt và
các di tích văn hóa lịch sử Quốc gia trên địa bàn huyện Tây Sơn (Giai đoạn 1);

Căn cứ Quyết định số 2996/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 của Chủ tịch
UBND tỉnh về việc phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công – dự toán công trình Nâng
cấp, mở rộng đường qua các di tích văn hóa lịch sử Quốc gia đặc biệt và các di
tích văn hóa lịch sử Quốc gia trên địa bàn huyện Tây Sơn (Giai đoạn 1),

Căn cứ Quyết định số 1463/QĐ-UBND ngày 27/4/2017 của Chủ tịch
UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh dự án đầu tư xây dựng công trình Nâng
cấp, mở rộng đường qua các di tích văn hoá lịch sử Quốc gia đặc biệt và các di
tích văn hoá lịch sử Quốc gia trên địa bàn huyện Tây Sơn (Giai đoạn 1);

Xét đề nghị của Ban QLDA Giao thông tỉnh tại Văn bản số 756/TTr-BQLDA ngày 11/7/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng công trình Nâng cấp, mở rộng đường qua các di tích văn hóa lịch sử Quốc gia đặc biệt và các di tích văn hóa lịch sử Quốc gia trên địa bàn huyện Tây Sơn (Giai đoạn 1), với các nội dung chính như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh

a. Hợp phần 1:

- Chiều dài tuyến đường xây dựng $L = 7,55$ Km.
- Điểm đầu: Km0+00 (tiếp giáp với Quốc lộ 19).
- Điểm cuối: Km7+447,57 (cách mố M2 cầu Sông Kút $L = 24,0$ m).

b. Hợp phần 2:

- Chiều dài tuyến đường xây dựng $L = 6,90$ Km.
- Điểm đầu: Km7+447,57.
- Điểm cuối: Km14+243.

2. Quy mô điều chỉnh

a. Hợp phần 1

- Đoạn 1: Từ QL19 đến giáp cổng vào khu du lịch Hàm Hồ:

+ Đoạn từ Km0+00 đến Km1+630; đoạn Km4+00 – Km4+691,90 và đoạn Km5+3,4 – Km5+204,08, chiều dài $L = 2.522,58$ m (đã xây dựng hoàn thiện nền đường theo tiêu chuẩn đường cấp VI đồng bằng, mặt đường bê tông xi măng dày 20cm): tận dụng mặt đường bằng bê tông xi măng cũ, chưa thi công mặt đường bê tông nhựa và gia cố mái taluy nền đường.

+ Đoạn từ Km1+630 đến Km4+00; đoạn Km4+691,90 đến Km5+3,4 và đoạn Km5+204,08 đến Km6+957,32, chiều dài $L = 4.434,74$ m (đã xây dựng hoàn thiện nền đường theo tiêu chuẩn đường cấp VI đồng bằng): thi công hoàn thiện đến mặt đường bê tông nhựa, chưa thi công gia cố mái taluy nền đường.

+ Đoạn từ Km6+957,37 đến Km7+190,5, chiều dài $L = 233,13$ m (đoạn nối từ ngã ba vào cổng khu du lịch Hàm Hồ đã xây dựng mặt BTXM rộng 5m): thi công xây dựng hoàn chỉnh mặt đường bê tông xi măng, chưa triển khai thi công mặt đường bê tông nhựa.

- Đoạn 2: Từ Km7+85 (Khu du lịch Hàm Hồ) đến Km7+447,57, chiều dài 362,57m, thi công hoàn chỉnh mặt đường bê tông xi măng, chưa triển khai thi công mặt đường bê tông nhựa.

b. Hợp phần 2: Phương án đầu tư xây dựng theo nội dung đã phê duyệt tại Quyết định số 2996/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 và nội dung điều chỉnh tại Quyết định này (các nội dung chưa triển khai thi công trong hợp phần 1).

3. Giá trị dự toán

Đơn vị tính: 1.000 đồng

Nội dung chi phí	Theo Quyết định số 2996/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 của CT UBND tỉnh	Giá trị dự toán điều chỉnh	Giá trị dự toán Hợp phần 1	Giá trị dự toán Hợp phần 2
Chi phí xây dựng	69.794.922	69.913.767	29.664.651	40.249.116
Chi phí QLDA	1.028.523	1.028.523	436.879	591.644
Chi phí Tư vấn ĐTXD	4.262.772	4.264.645	3.311.043	953.602
Chi phí khác	5.992.160	5.677.720	3.155.999	2.521.721
Chi phí dự phòng	7.333.539	7.333.539	2.973.756	4.359.783
Tổng cộng	88.411.916	88.218.194	39.542.328	48.675.866

4. Thời gian thực hiện dự án

- Năm 2016 - 2020: Thực hiện Hợp phần 1.
- Sau năm 2020: Thực hiện Hợp phần 2 khi đảm bảo cân đối các nguồn vốn đầu tư cho dự án.

5. Các nội dung khác không điều chỉnh trong Quyết định này vẫn thực hiện theo Quyết định số 2996/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2996/QĐ-UBND ngày 23/8/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Giao thông vận tải, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Ban QLDA Giao thông tỉnh và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT UBND tỉnh;
- PCT Phan Cao Thắng;
- PVP CN;
- Lưu: VT, K14, K19.



Phan Cao Thắng